

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 12/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 02 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại các Báo cáo: Số 262/BC-STP ngày 08 tháng 12 năm 2022 và số 08/BC-STP ngày 01 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Tuyến đường và thời gian vận chuyển

1. Tuyến đường vận chuyển: Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại được phép vận chuyển trên tất cả các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thời gian vận chuyển:

a) Đối với khu vực trong đô thị: Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt không giới hạn thời gian vận chuyển; các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại chỉ được vận chuyển trong khoảng thời gian từ 20 giờ 00 phút đến 06 giờ 00 phút ngày hôm sau.

b) Đối với khu vực ngoài đô thị: Không giới hạn thời gian vận chuyển.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Phối hợp kiểm tra phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại khi lưu thông trên các tuyến đường và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại triển khai thực hiện quyết định này.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường và Quyết định này.

4. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra, phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác quản lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi lộ trình, thời gian hoạt động vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn quản lý. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý, vận chuyển chất thải trên địa bàn để xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức tuyên truyền cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Hướng dẫn, kiểm tra đơn vị, hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải, đơn vị vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý theo Quyết định này.

b) Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định.

c) Theo dõi lộ trình, thời gian hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn quản lý để kiểm tra xử lý theo quy định.

d) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại.

7. Cơ sở thu gom, vận chuyển

a) Chấp hành các quy định của pháp luật khi vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên đường.

b) Cung cấp lộ trình (vị trí điểm đi, điểm đến, cung đường vận chuyển) và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chuyên môn khi có yêu cầu phối hợp. Dữ liệu, thông tin từ thiết bị giám sát hành trình phải được chia sẻ khi có yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

c) Quản lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo đúng lộ trình và thời gian vận chuyển theo quy định tại Quyết định này.

d) Sử dụng các phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường xử lý và chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2023. Bãi bỏ khoản 2 Điều 9 Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản, gửi Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, NC, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 85).



Đặng Văn Minh